

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 493/2020/HS-ST

Ngày 14 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo
2. Ông Trần Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Minh Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 746/2020/HSST, ngày 17/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 6132/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020, đối với bị cáo:

Phạm Trung T, giới tính: Nam; sinh năm 1988 tại Thành phố H; nghề nghiệp: không; nơi ĐKTT: 970/2B L, Phường 8, Quận A, Thành phố H; chỗ ở: 112/10/01 P, Phường 16, Quận A, Thành phố H; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Trương Thị Mỹ L; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giam từ ngày 23/6/2020 “có mặt”.

Người bào chữa: Ông Trịnh Bá Thân, Luật sư văn phòng Luật sư Trịnh Bá Thân thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H bào chữa chỉ định cho bị cáo Phạm Trung T “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15h00' ngày 23/6/2020, khi Công an Phường 16 Quận A, Thành phố H đang tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 112/10/1 P, Phường 16, Quận A thì Phạm Trung T tự nguyện lấy dưới gầm tủ quần áo đặt trong phòng ngủ ra giao nộp 01 túi xách màu xanh bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết quả giám định nhanh là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 44,1420 gam loại Methamphetamine. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang đối với T.

Ma túy thu giữ của bị can trong vụ án đã được giám định, kết quả thể hiện tại Bản Kết luận giám định số 1073/KLGD-H ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố H (BL số 35).

Tại cơ quan điều tra, Phạm Trung T khai nhận: Từ tháng 02/2020 T quen Út (không rõ lai lịch) và đã mua ma túy của Út được 2 lần, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng giữa tháng 4/2020, T liên hệ với Út mua 50g ma túy với giá 17.000.000đ, giao dịch tại khu vực vòng xoay Cây Gõ, Quận A; sau đó đem về phân chia thành nhiều gói nhỏ để bán với giá 50.000 đồng/0,1gram ma túy, bán hết ma túy được 25.000.000đ, T thu lợi 8.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 13h00' ngày 10/6/2020, T gọi điện cho Út mua 50g ma túy với giá 17.000.000đ, giao dịch ở vòng xoay Cây Gõ, Quận A. Sau khi nhận ma túy và trả tiền cho Út, T đem về chỗ ở cất giấu, khi có người mua T chiết ra thành gói nhỏ để bán với giá 50.000đ/ 0,1g ma túy đá. T đã bán được 5.500.000 đồng, số còn lại chưa kịp bán khi bị Cơ quan Công an kiểm tra, T đã giao nộp như trên.

Đối với đối tượng tên Út và các đối tượng đã mua ma túy do T khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ để xử lý.

* Vật chứng của vụ án: Đã được liệt kê tại Phiếu nhập kho vật chứng số 440/PNK/2020 ngày 13/8/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) và Phòng Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp (PC10), Công an Thành phố H. Gồm có:

- 01 gói niêm phong số 1073/20, bên ngoài có chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Trần Bảo Cường, bên trong là ma túy còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại hiệu Nokia, T dùng để liên lạc cá nhân và mua bán ma túy.

- 01 cân điện tử; 01 cái kéo, 10 bao nylon rộng dùng để phân chia ma túy thành các gói nhỏ.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy dùng để sử dụng ma túy.

- 01 giỏ xách màu xanh dùng để cất giấu ma túy.

Tại bản cáo trạng số 540/CT-VKS-P1 ngày 06/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H đã truy tố bị cáo Phạm Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” khối lượng 44,1420 gam Methamphetamine theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Trung T 15 đến 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Phạt bổ sung bị cáo T 10.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước;

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Thống nhất với quan điểm truy tố về tội danh và điều khoản của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo tự thú để xem xét cho bị cáo hưởng mức án nhẹ.

- Bị cáo đồng ý với cáo trạng truy tố và phần trình bày bào chữa của luật sư.

- Kiểm sát viên đối đáp: không áp dụng tình tiết giảm nhẹ là tự thú cho bị cáo vì khi bị kiểm tra hành chính, bị cáo cảm thấy không thể che giấu nên mới giao nộp ma túy. Do luật sư bào chữa cho bị cáo chỉ đề nghị giảm nhẹ hình phạt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Luật sư và Kiểm sát viên bảo lưu ý kiến của mình đã trình bày trước phiên tòa, không tranh luận bổ sung.

- Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về vụ án như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi,

quyết định của họ. Do đó, các hành vi, quyết định tổ tụng của họ đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo Phạm Trung T tại phiên tòa cơ bản phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, kết luận giám định, bản tự khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 15 giờ 00 phút ngày 23/6/2020, tại nhà số 112/10/1 P, Phường 16, Quận A, Thành phố H cơ quan công an kiểm tra hành chính thì Phạm Trung T đem giao nộp gói ma túy đang cất giấu trong nhà, cơ quan công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang về việc T có hành vi cất giấu ma túy ở thể rắn có khối lượng 44,1420 gam Methamphetamine để bán cho người khác.

Hành vi của bị cáo Phạm Trung T đã cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp “Methamphetamine có khối lượng từ 30 gam, đến dưới 100 gam”, tội phạm, hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cao cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình sẽ bị pháp luật trừng phạt nghiêm khắc, nhưng vì thu lợi nhuận cao đã bất chấp hậu quả và cố ý phạm tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy khi chưa bị phát hiện nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết là tự thú quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xem xét hành vi của bị cáo, tính chất, mức độ, động cơ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo, xét cần có mức án nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội thời gian dài, nhằm cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung bị cáo một số tiền để sung vào ngân sách nhà nước.

Trên đây cũng là quan điểm lập luận của Hội đồng xét xử đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của Luật sư đối với bị cáo.

Đối với đối tượng tên Út và các đối tượng đã mua ma túy do T khai không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[6] Xét về xử lý vật chứng, án phí:

- 01 (một) điện thoại di động, cần dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước

- Vật chứng còn lại không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251, điểm s, r khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Phạm Trung T 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 23/6/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Trung T 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu Nokia có imei 1: 357319081211677, Imei 2: 357319083211675; 01 cân điện tử màu đen hiệu Amput.

Tịch thu và tiêu hủy:

- + 01 (một) gói niêm phong số 1073/20, bên ngoài có chữ ký giám định viên Huỳnh Thanh Thảo và cán bộ điều tra Trần Bảo Cường bên trong là ma túy còn lại sau giám định; 01 cái kéo, 10 gói nylon rỗng, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 túi xách màu xanh.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2021/042 ngày 10/11/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Luật sư; (1)
- THAHS TP.HCM; (2)
- CA TP. HCM; (1)
- UBND xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (6) (20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hà

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.....giờ.....phút ngày 20 tháng 8 năm 2020.

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ Tú
2. Ông Phạm Công Nhân

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:400/2020/HSST ngày 10 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Trương Lý Thanh Hiền, sinh năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trả hồ sơ điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do Luật sư, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

3. Đủ căn cứ kết tội.

Căn cứ điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo.

Xử phạt bị cáo Trương Lý Thanh Hiền 16 (mười sáu) năm tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2020.

Phạt bổ sung bị cáo Trương Lý Thanh Hiền 5.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Kết quả biểu quyết/..... đồng ý.

5. Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết/..... đồng ý.

6. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

7. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.....

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

8. Xử lý vật chứng, án phí.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/01/2017.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, có Model: SM-J400F/DS, Imei 358131/09/224406/1, kèm 01 simcard

Tịch thu và tiêu hủy:

+ 01 (một) gói niêm phong, bên ngoài ghi 222/20 Q5 có chữ ký niêm phong của Giám định viên Thượng úy Nguyễn Thanh Điềm và Cán bộ điều tra Trần Xuân Thành, bên trong là mẫu vật còn lại sau khi giám định.

+ 01 (một) thùng carton.

Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu trong thời hạn 06 tháng đối với 01 (một) xe máy biển số 52U4-6800, số khung: RMMWCH3MM51-301868, số máy: VDP1P52FMH301868 (không gương, bao sên, dè trước bể, xe cũ rỉ sét, máy móc bên trong không kiểm tra), hết thời hạn trên không ai đến nhận thì tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/395 ngày 11/8/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm.

.....
Kết quả biểu quyết:/..... đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi.....giờ.....phút, ngày.....tháng.....năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN
TÒA**

Nguyễn Thị Hà

